Mẫu số 27-HS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **136**/2023/HS-ST.
Ngày: 03 - 8 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Võ Xuân Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: ông Huỳnh Bình và bà Nguyễn Ngọc Cúc

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 137/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2023/QĐXXST-HS ngày 21/7/2023 đối với bị cáo:

Trần Văn Quốc N (tên thường gọi: không có), sinh ngày 20 tháng 12 năm 1995; tại: tỉnh Đồng Tháp; nơi thường trú: Ấp M, xã A, huyện N, tỉnh Đồng Tháp, nơi ở hiện tại: ấp V, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L, sinh năm: 1960 (còn sống) và bà Võ Thị T (đã chết); gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình và chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 17/5/2023, chuyển tạm giam ngày 23/5/2023 theo Lệnh số 767/LTG ngày 22/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

* *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1966 (vắng mặt).

Nơi thường trú: Số nhà 1xx/1x/x, Tổ N0, Khu phố MA, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Phạm Kim Y, sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Nơi thường trú: Tổ M, ấp BT, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

** Người chứng kiến:* Ông Thái Công S, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

** Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai:*

- Ông Trần Gia Song – Chủ tịch Hội đồng (không triệu tập);
- Ông Nguyễn Trần Phước Lộc – Phó Chủ tịch Hội đồng (không triệu tập);
- Ông Phan Thanh Đề - Thành viên (không triệu tập);
- Ông Trần Tuấn Khải – Thành viên (không triệu tập);
- Ông Trương Tấn Lực – Thành viên (không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Quốc N làm thuê tại Tiệm sửa xe ĐH thuộc Tổ M2, ấp V, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai do bà Nguyễn Thị B làm chủ. Khoảng 18 giờ ngày 16/5/2023, sau khi hết giờ làm việc, N phụ bà B cất xe mô tô hiệu Sirius biển số 60B9-658.xx của khách là bà Phạm Kim Y, trú tại: ấp B, xã T, huyện C mang đến sửa chữa, bảo trì. Sau đó, bà B dùng ổ khóa Việt Tiệp khóa cửa tiệm rồi về nhà tại Tổ N0, Khu phố MA, phường T, thành phố H, còn N về phòng trọ kế bên Tiệm sửa xe ĐH. Khoảng 21 giờ cùng ngày, N nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô hiệu Sirius biển số 60 B9-658.13 bán, lấy tiền tiêu xài nên sử dụng 01 cái búa kim loại cán màu bạc hình trụ tròn kích thước dài 25,5cm, đường kính 2,5cm, đầu búa màu đen kích thước dài 11,5cm, 01 đầu bằng có 04 cạnh kích thước 04cm, 01 đầu vát có 02 cạnh kích thước 4cm x lcm và 01 cây đục bằng kim loại màu đen, thân lục giác, 01 đầu dẹp kích thước 2cm, 01 đầu tròn đường kính 1cm, các cạnh lục giác 0,8cm (là dụng cụ sửa xe bà Bình giao cho N quản lý trước đó) sang Tiệm sửa xe ĐH đục, phá ổ khóa Việt Tiệp đột nhập vào trong lấy xe mô tô biển số 60B9-658.13. Sau đó, N để đục và búa lại tiệm sửa xe, đóng cửa, móc ổ khóa vào tai

khóa cửa rồi điều khiển xe mô tô 60B9 – 658.13 chạy về hướng nhà trọ của bố ruột tên Trần Văn L, trú tại: phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai cất giấu. Khi N điều khiển xe đến đường Đoàn Văn C thuộc Tổ M2, ấp V xã T, huyện C thì bị lực lượng tuần tra Công an huyện Vĩnh Cửu kiểm tra hành chính, N không xuất trình được giấy tờ về nguồn gốc xe nên lực lượng Công an đưa N về trụ sở Công an xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu làm việc. Tại Cơ quan Công an xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, N đầu thú khai nhận hành vi phạm tội.

- Tang vật, tài sản tạm giữ:

+ 01 cái búa kim loại cán màu bạc, hình trụ tròn, kích thước dài 25,5cm, đường kính 2,5cm, đầu búa màu đen, kích thước dài 11,5cm, 01 đầu bằng có 04 cạnh kích thước 04 cm, 01 đầu vát có 02 cạnh thước 4cm x 1cm, tổng chiều dài của búa là 29,5cm;

+ 01 cây đục bằng kim loại, màu đen, thân lục giác, 01 đầu dẹp, 01 đầu tròn, các cạnh lục giác 0,8cm, đường kính đầu tròn lcm, kích thước đầu dẹp 2cm. Tổng chiều dài của đục là 19cm;

+ 01 ổ khóa kim loại có móc cong hình tròn màu bạc hiệu Việt Tiệp kích thước 6cm x 8cm x 2cm;

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 60B9-658.13, màu xanh đen.

- Kết luận định giá tài sản số 40/KL-ĐGTS ngày 22/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 60B9-658.13 trị giá 6.500.000 đồng.

- Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã giao trả: 01 cái búa, 01 cây đục và 01 ổ khóa Việt Tiệp cho bà Nguyễn Thị B; 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 60B9-658.13, màu xanh đen cho bà Phạm Kim Y.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị B, bà Phạm Kim Y đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thêm.

* Cáo trạng số 145/CT-VKSVC ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Văn Quốc N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (từ đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự năm 2017).

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố, không thay đổi, bổ sung, rút quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Văn Quốc N mức án từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã xử lý nên đề nghị không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị B, bà Phạm Kim Y đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị không xem xét.

Ngoài ra bị cáo còn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến tự bào chữa của bị cáo Trần Văn Quốc N: đồng ý bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

* Bị cáo Trần Văn Quốc N nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm đoàn tụ gia đình, chăm sóc cha già.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Quốc N có mặt, bị hại bà Phạm Kim Y, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị B, người chứng kiến ông Thái Công S vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của bà Y, bà B, ông S không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, 296 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3]. Về tội danh: trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Quốc N đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, Kết luận định giá tài sản, Lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện: Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 16/5/2023, tại Tiệm sửa xe ĐH thuộc Tổ M2, ấp V, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai, Trần Văn Quốc N, sinh năm: 1995 lợi dụng tài sản không có người trông coi, đã lén lút dùng 01 cái búa, 01 đục bằng kim loại đục, phá ổ khóa kim loại của Tiệm sửa xe ĐH do bà Nguyễn

Thị B làm chủ, lấy trộm xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 60B9-658.xx màu xanh đen của bà Phạm Kim Y đưa đến sửa chữa, bảo trì. Khi trên đường mang tài sản đi cất dấu thì bị phát hiện. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 6.500.000 đồng.

[4]. Xét thấy, bị cáo Trần Văn Quốc N, sinh năm: 1995, là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút, chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bà B trong việc quản lý tài sản, đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 60B9-658.13 có giá trị 6.500.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2017 như Cáo trạng số 145/CT-VKSVC ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố.

[5]. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét:

[5.1]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo Nhi là ít nghiêm trọng, nguy hiểm không lớn cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, gây bất bình trong quần chúng nhân dân tại địa phương.

[5.2]. Về nhân thân bị cáo: có nhân thân tốt, thể hiện tại thời điểm phạm tội chưa có tiền án, tiền sự.

[5.3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình tố tụng bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2017.

[5.4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5.5]. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2017 quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo N nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã giao trả: 01 cái búa, 01 cây đục và 01 ổ khóa Việt Tiệp cho bà Nguyễn Thị B; 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 60B9-658.13, màu xanh đen cho bà Phạm Kim Y là đúng pháp luật nên không xem xét.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị B, bà Phạm Kim Y đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

[8]. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và tiểu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 45, 46, 106, 250, 254, 255, 259, 260, 262, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333, 336, 337, 339 và Điều 509 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 1, Điều 4, khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

[1]. Tuyên bố: bị cáo Trần Văn Quốc N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2]. Về điều luật áp dụng và hình phạt: căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm đ khoản 1 Điều 32, các Điều 38, 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo Trần Văn Quốc N 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[3]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật nên không xem xét.

[4]. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và tiểu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Văn Quốc N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: bị cáo Trần Văn Quốc N được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại bà Nguyễn Thị B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Phạm Kim Y

được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo (01);
- Bị hại (01);
- Người CQLNVLQ đến vụ án (01);
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND cùng cấp (01);
- Cơ quan ĐT CA H. Vĩnh Cửu (01);
- Cơ quan THAHS CA H. Vĩnh Cửu (01);
- Chi cục THADS H. Vĩnh Cửu (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (04).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(đã ký tên, đóng dấu)

Võ Xuân Sơn